

Bản án số: **261/2017/HSPT**

Ngày: 04-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Đức Kỳ

Ông Phạm Tồn

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2017/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Văn M, Sinh ngày: 16/8/1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 171 đường N, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đinh Văn T (C) và bà Mai Thị C (C), có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/10/1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11G, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn H (C) và bà Nguyễn Thị T (s), có chồng là Đặng Văn L (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Trần Quốc N, Sinh ngày 15/01/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 13C, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Tấn H (s) và bà Phạm Thị C (c), có vợ là Nguyễn Thị Sơn C và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị H nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2017, Nguyễn Thị D, Lê Thị H và đối tượng tên Dũng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê M tại 117 đường N, phường T, quận S (quán này do anh Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1984, trú tại: Tổ 9B, phường T, quận S làm chủ) để uống nước. Tại đây, D, H, Dũng gặp Đinh Văn M nên các đối tượng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Phỏm” hay còn gọi là bài “Ù”. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Dũng ra về thì Trần Quốc N vào thế chỗ Dũng để đánh bạc tiếp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Thọ Quang, quận Sơn Trà bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm vải màu xám kích thước 60x80 và số tiền 18.700.000 đồng (Trong đó thu của Đinh Văn M số tiền 9.200.000 đồng, Nguyễn Thị D số tiền 5.000.000 đồng và Trần Quốc N số tiền 4.500.000 đồng).

- Thu giữ trong người các con bạc số tiền 13.800.000 đồng. (Trong đó: Lê Thị H số tiền 9.300.000 đồng, Nguyễn Thị D số tiền 4.500.000 đồng).

Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động của Trần Quốc N và 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị D (02 điện thoại này cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo).

Qua điều tra, truy tố, xét xử xác định:

- Đinh Văn M mang theo số tiền 6.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, M thắng số tiền 2.500.000 đồng nên tổng số tiền M sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị D mang theo số tiền 7.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, D đã thắng được số tiền 2.000.000 đồng nên số tiền D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.500.000 đồng.

- Trần Quốc N mang theo số tiền 4.700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, N đã thua hết 200.000 đồng nên số tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.700.000 đồng.

- Lê Thị H mang theo số tiền 10.300.000 đồng, dùng vào mục đích đánh bạc 1.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 24.400.000 đồng.

Với nội dung nêu trên tại bản án HSST số 96/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã quyết định:

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đinh Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Quốc Nh** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị H; tuyên về phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo (mỗi bị cáo 3 triệu đồng); tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2017 các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N cùng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo, đúng hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2017 Công quan phường Thọ Quang, quận Sơn Trà bắt quả tang Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N, Lê Thị H đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh bài “Phôm” với tổng số tiền 24.400.000 đồng. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo M là lao động chính trong gia đình; bị cáo D nuôi hai con nhỏ; gia đình bị cáo N có công cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm nêu và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2017, Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N, Lê Thị H đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phôm” thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 24.400.000 đồng. Trong đó, chứng minh được số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Đinh Văn M 9.200.000 đồng;

Nguyễn Thị D 9.500.000 đồng; Trần Quốc N 4.700.000 đồng; Lê Thị H 1.000.000 đồng. Do đó bản án số 96/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội của địa phương. Do đó đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo M, N có con còn nhỏ; bị cáo D là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con ăn học, cha bị cáo N có công cách mạng. Mặt khác, ngoài hình phạt chính bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo (mỗi bị cáo 3 triệu đồng) và đến nay các bị cáo M, D và N đã nộp xong, hiện các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng của các bị cáo, sửa án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên hình phạt tù nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, biết ăn năn hối cải.

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng mà các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Sơn Trà theo các biên lai thu số 008641, 008642, 008643 ngày 04/12/2017, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Đinh Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/12/2017.

Giao bị cáo Đinh Văn M về Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/12/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D về Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Quốc N** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/12/2017.

Giao bị cáo Trần Quốc N về Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14: Các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N không phải chịu án phí HSPT.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng mà các bị cáo Đinh Văn M, Nguyễn Thị D, Trần Quốc N đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Sơn Trà theo các biên lai thu số 008641, 008642, 008643 ngày 04/12/2017, để đảm bảo thi hành án phần hình phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án hôm nay.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- TAND quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Cảnh